

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/DS-PT  
Ngày 30 - 11 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Kiều

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng  
Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Hộ kinh doanh Tân Quang M

Chủ hộ kinh doanh: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp H 1, xã Long Điền, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1995 (có mặt).

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh S. Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:**

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1963 (có mặt)

2. Bà Cừu Thị D, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**- Người kháng cáo:** Ông Lê Văn T1 và bà Cừu Thị D.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2021 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M trình bày: Trước đây, ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D có mua thức ăn tôm của Hộ kinh doanh Tân Quang M, trong quá trình mua bán thì ông T1, bà D có trả tiền nhưng không đầy đủ. Hộ kinh doanh Tân Quang M nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng ông T1, bà D không trả. Đến ngày 27/3/2021 thì ông T1, bà D còn nợ lại Tân Quang M số tiền 500.083.000 đồng. Nay Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu ông T1, bà D giao trả số tiền vốn 500.083.000 đồng, lãi tính từ ngày 27/3/2021 đến ngày 27/7/2021 là 04 tháng x 0,83% = 16.602.755 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/01/2022 ông Lê Văn T1 xác định trước đây vợ chồng ông có mua thức ăn tôm của Tân Quang M, trong quá trình mua bán có trả tiền, nhưng có nợ lại Tân Quang M số tiền 500.000.000 đồng. Nay ông cũng đồng ý trả số tiền này cho Hộ kinh doanh Tân Quang M.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 351, 357 và 430 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Tân Quang M đối với ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D. Buộc ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D giao trả số tiền vốn 500.000.000 đồng, lãi là 16.600.000 đồng, tổng số tiền 516.600.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D kháng cáo nội dung yêu cầu xem xét bản án ghi sai tên và địa chỉ của bà Cừ Thị D, ông T1 và bà D không đồng ý giao trả số tiền lãi 16.602.755 đồng, yêu cầu Hộ kinh doanh Tân Quang M cung cấp hợp đồng dân sự, bản án chưa ghi rõ nội dung đóng án phí của người thua kiện, việc xét xử vắng mặt của nguyên đơn là không đúng, kháng cáo việc Tòa án cấp sơ thẩm chậm giao bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D chỉ kháng cáo không đồng ý giao trả số tiền lãi, các nội dung kháng cáo còn lại thì ông T1 và bà D xin rút lại.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D thống nhất xác định giữa vợ chồng ông bà với Hộ kinh doanh Tân Quang M có giao dịch mua bán thức ăn với nhau và hiện vợ chồng ông bà còn nợ lại 500.000.000 đồng, ông T1 và bà D đồng ý thanh toán số tiền trên. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T1 và bà D xác định do khi thỏa thuận mua bán không thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền, mặt khác gia đình vợ chồng ông bà đang gặp khó khăn nên yêu cầu Hộ kinh doanh Tân Quang M bỏ phần tiền lãi. Xét thấy, vào ngày 13/11/2018 giữa ông T1, bà D với Hộ kinh doanh Tân Quang M đã chốt lại số tiền nợ là 531.883.000 đồng. Hộ kinh doanh Tân Quang M xác định sau đó ông T1 và bà D đã thanh toán số tiền 31.800.000 đồng vào ngày 27/3/2021, từ đó đến nay thì chưa thanh toán khoản tiền nào khác. Theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

Như vậy, sau khi các bên chốt nợ, lẽ ra ông T1 và bà D phải thanh toán tiền nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang M nhưng không thanh toán nên phải chịu lãi là phù hợp quy định của pháp luật. Từ ngày 27/3/2021 đến ngày 14/6/2022 là 14

tháng, tuy nhiên Hộ kinh doanh Tân Quang M chỉ yêu cầu ông T1, bà D trả lãi suất 04 tháng với số tiền 16.600.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D, có căn cứ chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 351, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Tân Quang M đối với ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D. Buộc ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D giao trả số tiền vốn 500.000.000 đồng, lãi là 16.600.000 đồng, tổng số tiền 516.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Hộ kinh doanh Tân Quang M phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng, đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M đã nộp tạm ứng số tiền 12.333.500 đồng theo biên lai thu số 0001985 ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại số tiền 12.033.500 đồng. Ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D cùng có trách nhiệm chịu án phí số tiền 24.664.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn T1 và bà Cừ Thị D phải nộp 300.000 đồng. Ông Lê Văn T1 đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0009373 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**